TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-DS	*Hội An, ngày 24 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TL.ST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần P;

Địa chỉ: số E, phường T, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành Q – Chức vụ: Giám đốc Bán lẻ

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm: 1971

Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ E, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng số TDCN23004273/2023/PHA/HĐTD ngày 03/04/2023, Hợp đồng tín dụng số ST24000773/2024/PHA/HĐTD ngày 10/01/2024 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tính đến ngày 15/01/2025 là **396.501.143 đồng** (*Ba trăm chín mươi sáu*

triệu, năm trăm lẻ một nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc là 385.770.000 đồng, nợ lãi là 10.731.143 đồng.

Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 20/02/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/3/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/4/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/5/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/6/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/7/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/8/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/9/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc;
- Ngày 20/10/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Q thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P toàn bộ số tiền còn lại là 392.501.143 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu, năm trăm lẻ một nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc là 381.770.000 đồng, Nợ lãi là 10.731.143 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 16/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng số TDCN23004273/2023/PHA/HĐTD ngày 03/4/2023, Hợp đồng tín dụng số ST24000773/2024/PHA/HĐTD ngày 10/01/2024 và các khế ước nhận nợ số TDCN23004273/2023/PHA/KUNN ngày 08/4/2023, Khế ước nhận nợ số ST24000773/2024/PHA/KUNN ngày 10/01/2024; Khế ước nhận nợ số ST24000773.01/2024/PHA/KUNN ngày 18/3/2024 đã được ký kết.

Và tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 16/01/2025 cho đến khi ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P được

quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TDCN23004273/2023/PHA/HĐTC ngày 3/4/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TDCN23004273.01/2023/PHA/PLHĐTC ngày 10/01/2024 để thu hồi toàn bộ khoản nợ là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất: 1943; Tờ bản đồ số: 03, diện tích 100 m^2. Tọa lạc: Khối phố D, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 544272, số vào sổ cấp GCN số CS 003652, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/09/2022. Cập nhật đứng tên ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q tự nguyện chịu và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP P. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền chi phí tố tụng còn lại là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chổ)* cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Q tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 9.238.000 đồng (*Chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.135.000 đồng (*Mười triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019171 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

Võ Như Biên